TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LONG XUYÊN** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số**: 18**/2021/HNGĐ-ST
Ngày 15/01/2021
V/v tranh chấp:“ *Ly hôn*”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Ngọc Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Hữu Tấn

2. Ông Trần Hùng Bích

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Lan - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên tham gia phiên tòa: Ông Dương Chí Thanh - Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 575/2020/TLST-HNGĐ, ngày 06 tháng 10 năm 2020, về việc tranh chấp: “*Ly hôn*”.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 406/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 11 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Đoàn Thị H, sinh năm 1973

Địa chỉ: khóm BĐ 2, phường BĐ, thành phố LX, tỉnh AG (Có đơn xin vắng mặt)

1.2/ Bị đơn: Ông Nguyễn Hữu H, sinh năm 1972

Địa chỉ: khóm BĐ 2, phường BĐ, thành phố LX, tỉnh AG (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Theo đơn khởi kiện,bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Đoàn Thị H trình bày: Bà và ông H tự tìm hiểu trên cơ sở tự nguyện và đi đến hôn nhân có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường BĐ ngày 27/12/2002. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2020 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, đời sống vợ chồng không hạnh phúc. Nay, nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về hôn nhân: Ly hôn với ông Nguyễn Hữu H.

- Về con chung: Có 02 (hai) con chung tên Nguyễn Văn T, sinh ngày 29/5/1992 và Nguyễn Văn Th, sinh ngày 10/5/1995. Con chung đã trưởng thành và có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đồng thời, ngày 23/12/2020, bà H có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt vì hiện đang đi làm công nhân ở công ty của tư nhân và đợt nghỉ sẽ ảnh hưởng đến việc chấm công và bị trừ lương đi lại khó khăn, không thể thường xuyên xin công ty nghỉ việc được.

- Phần trình bày của bị đơn ông Nguyễn Hữu H: Vắng mặt suốt trong quá trình giải quyết đối với vụ án nên không có ý kiến trình bày

Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Đoàn Thị H có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt; Bị đơn ông Nguyễn Hữu H được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không tham dự phiên tòa.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đảm bảo theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn giữa bà Đoàn Thị H với ông Nguyễn Hữu H, về quan hệ con chung đã trưởng thành có khả năng lao động nên không xem xét, giải quyết.Về quan hệ tài sản chung, nợ chung không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và ý kiến của vị Kiểm sát viên tham gia phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:*

[1.1] Nguyên đơn bà Đoàn Thị H có đơn yêu cầu được vắng mặt tại phiên tòa vào ngày 23/12/2020, Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu của bà H là phù hợp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận và tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn.

[1.2] Ông Nguyễn Hữu H mặc dù được tòa án tiến hành tống đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật nhưng ông H vẫn không tham dự phiên tòa nên vụ án được tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về thẩm quyền:* Bà Đoàn Thị H khởi kiện xin ly hôn với ông Nguyễn Hữu H đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình được quy định tại khoản 1 Điều

28 của Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên.

[3] *Về quan hệ hôn nhân:*

[3.1] Theo đơn khởi kiện, bản tự khai bà Đoàn Thị H có ý kiến trình bày bà và ông Nguyễn Hữu H tìm hiểu trên cơ sở tự nguyện và đi đến hôn nhân có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường BĐ ngày 27/12/2002. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2020 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, đời sống vợ chồng không hạnh phúc. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, ông H có người phụ nữ khác bên ngoài. Mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống hôn nhân không thể kéo dài. Bà H và ông H đã sống ly thân từ đầu năm 2019 cho đến nay.

[3.2] Trong quá trình giải quyết vụ án mặc dù ông Nguyễn Hữu H được tống đạt các văn bản nhưng ông H không đến Tòa án cũng như không có ý kiến đối với việc bà H xin ly hôn. Hội đồng xét xử nhận thấy, trong cuộc sống hôn nhân phải trên cơ sở tự nguyện bà H không đồng ý tiếp tục chung sống cùng với ông H, còn ông H không có ý kiến trình bày, hôn nhân giữa bà H với ông H không còn tồn tại trên thực tế từ năm 2019 cho đến nay, giữa vợ chồng không còn thực hiện các quyền và nghĩa vụ với nhau, cũng như không có giải pháp nhằm hàn gắn, duy trì cuộc hôn nhân. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Đoàn Thị H và ông Nguyễn Hữu H.

[4] *Về con chung:* Nguyên đơn bà H trình bày và cung cấp giấy khai sinh thể hiện giữa bà và ông Nguyễn Hữu H chung sống với nhau có 02 (hai) con chung tên Nguyễn Văn T, sinh ngày 29/5/1992 và Nguyễn Văn Th, sinh ngày 10/5/1995. Con chung đã trưởng thành và có khả năng lao động và ông H không có ý kiến trình bày đối với con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] *Về quan hệ tài sản chung và nợ chung:* Bà H trình bày không có, không tranh chấp và không yêu cầu Tòa án giải quyết nhưng ông H vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] *Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:* Bà H phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 143; khoản 1 Điều 146; khoản 4 Điều 147; Điều 186; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; Điều 232; điểm a khoản 1 Điều 238; khoản 1 Điều 271; Điều 273; Điều 278 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 51, Điều 53, Điều 54, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 59, Điều 68 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đoàn Thị H đối với ông Nguyễn Hữu H

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Đoàn Thị H với ông Nguyễn Hữu H.

2. Về con chung: Có 02 (hai) con chung tên Nguyễn Văn T, sinh ngày 29/5/1992 và Nguyễn Văn Th, sinh ngày 10/5/1995. Con chung đã trưởng thành và có khả năng lao động nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí sơ thẩm:

4.1. Bà Đoàn Thị H phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005555 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên ngày 05/10/2020. Bà H đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

4.2. Ông Nguyễn Hữu H không phải nộp tiền án phí sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bà Đoàn Thị H và ông Nguyễn Hữu H được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương nơi cư ngụ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- Các đương sự " Để thi hành";
- VKSND.TPLX;
- TAND.An Giang;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu: hồ sơ; VP.

Trịnh Ngọc Thúy